

Số: **566/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 529/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Tá K**, sinh năm 1992; ĐKKHKT và nơi ở: Số 8 hẻm 444/34/14 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H;

- Chị **Hà Minh T**, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Số 8 hẻm 444/34/14 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 51 ngõ 342 H, quận B, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tá K và chị Hà Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2019, giấy chứng nhận kết hôn số 123/2019 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 8 hẻm 444/34/14 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H là nhà bố mẹ chồng cho đến cuối năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn, anh K vẫn ở tại địa chỉ: Số 8 hẻm 444/34/14 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H cho đến nay còn chị T về ở tại địa chỉ: Số 51 ngõ 342 H, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Vợ chồng

đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay, mỗi người một nơi. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải, đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tá K và chị Hà Minh T .

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Tá K và chị Hà Minh T xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tá K và chị Hà Minh T .

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tá K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2020/0067484 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình;
- UBND phường P, quận B, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Vân